|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂNTỈNH QUẢNG BÌNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2024/NQ-HĐND | *Quảng Bình, ngày  tháng   năm 2024* |

**Dự thảo**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định về hỗ trợ tăng thêm tiền ăn cho học sinh học tại các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú và hỗ trợ chi phí sinh hoạt cho sinh viên, học sinh là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ 19**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định về hỗ trợ tăng thêm tiền ăn cho học sinh học tại các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú và hỗ trợ chi phí sinh hoạt cho sinh viên, học sinh là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định về hỗ trợ tăng thêm tiền ăn cho học sinh học tại các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú và hỗ trợ chi phí sinh hoạt cho sinh viên, học sinh là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Học sinh phổ thông đang học tại trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

2. Học sinh là người dân tộc thiểu số; học sinh là người dân tộc Kinh thuộc đối tượng hưởng chính sách theo Nghị quyết số 48/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình đang học tại trường phổ thông dân tộc bán trú trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

3. Sinh viên, học sinh là người dân tộc thiểu số thường trú trên địa bàn tỉnh Quảng Bình đang học trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp theo hình thức đào tạo chính quy tại các đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng, trường trung cấp (trừ sinh viên các trường công an, quân đội; sinh viên thuộc đối tượng tại Nghị định số [116/2020/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/nghi-dinh-116-2020-nd-cp-chinh-sach-ho-tro-tien-dong-hoc-phi-doi-voi-sinh-vien-su-pham-433178.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm).

4. Trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú trên địa bàn tỉnh Quảng Bình và các đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng, trường trung cấp có học sinh, sinh viên là đối tượng thuộc khoản 3 điều này đang theo học.

5. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

**Điều 3. Nội dung, mức hỗ trợ, nguồn kinh phí**

1. Đối với học sinh được quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này: Hỗ trợ tăng thêm tiền ăn, mức hỗ trợ: 700.000 đồng/học sinh/tháng.

2. Đối với học sinh được quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này: Hỗ trợ tăng thêm tiền ăn, mức hỗ trợ: 200.000 đồng/học sinh/tháng.

3. Đối với sinh viên đang học trình độ đại học được quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị quyết này: Hỗ trợ chi phí sinh hoạt, mức hỗ trợ: 3.630.000 đồng/sinh viên/tháng.

4. Đối với sinh viên đang học trình độ cao đẳng được quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị quyết này: Hỗ trợ chi phí sinh hoạt, mức hỗ trợ: 2.700.000 đồng/sinh viên/tháng.

5. Đối với học sinh đang học trình độ trung cấp được quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị quyết này: Hỗ trợ chi phí sinh hoạt, mức hỗ trợ: 1.700.000 đồng/học sinh/tháng.

6. Số tháng hỗ trợ: Theo số tháng thực học và tối đa không quá 10 tháng/năm.

7. Nguồn kinh phí: Nguồn sự nghiệp giáo dục thuộc ngân sách tỉnh hàng năm.

**Điều 4. Phương thức hỗ trợ**

1. Kinh phí hỗ trợ tăng thêm tiền ăn cho học sinh quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 2 được cấp trực tiếp cho các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú trên địa bàn tỉnh để thực hiện chính sách theo quy định.

2. Kinh phí hỗ trợ tăng thêm chi phí sinh hoạt cho sinh viên, học sinh là người dân tộc thiểu số quy định tại khoản 3 Điều 2 được cấp qua Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn để chi trả trực tiếp cho đối tượng được hưởng chính sách. Riêng đối với sinh viên, học sinh là người dân tộc thiểu số quy định tại khoản 3 Điều 2 đang học tại các trường đại học, trường cao đẳng, trường trung cấp đóng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình thì kinh phí cấp cho các trường để chi trả trực tiếp cho đối tượng được hưởng chính sách.

**Điều 5. Tổ chức thực hiện**

Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII, kỳ họp thứ 19 thông qua ngày .... tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày .... tháng 12 năm 2024.

Nghị quyết số [46/2023/NQ-HĐND](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=35/2022/NQ-H%C4%90ND&match=True&area=2&lan=1&bday=10/12/2022&eday=10/12/2022) ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình quy định về hỗ trợ tăng thêm tiền ăn cho học sinh học tại các trường phổ thông dân tộc nội trú và hỗ trợ chi phí sinh hoạt cho sinh viên là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Bình hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; - Chính phủ;- Các Bộ: Tài chính, GDĐT;- Vụ pháp chế - Bộ GDĐT;- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp ;- Ban Thường vụ Tỉnh uỷ;- Đoàn ĐBQH tỉnh;- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;- Các Ban, các tổ và các đại biểu HĐND tỉnh;- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;- Thường trực HĐND, UBND các huyện, TX, TP;- Báo QB, Đài PTTH Quảng Bình;- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;- Lưu: VT, CTHĐND. | **CHỦ TỊCH** **Trần Hải Châu** |